

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đình Văn H (tên gọi khác: Q) sinh ngày 24 tháng 01 năm 1993 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ Đ, phường P, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1964 và bà N, sinh năm 1967; có vợ là O, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 9/2013 Công an phường P, quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10 tháng 7 năm 2017 đến ngày 18 tháng 7 năm 2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đồng Duyên S - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV X thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị Đào Thị C, sinh năm 1995, nơi cư trú: Đội 3, thôn L, xã Ấ, huyện Ấ, tỉnh B; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ê, sinh năm 1979, trú tại: Đội 3, thôn V, xã M, huyện G, tỉnh U; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Phạm Mạnh I, sinh năm 1994, trú tại: Số 1/130 Phố L, phường L, quận Ô, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thành O, sinh năm 1984, trú tại: Số 63 Chợ Ê, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Vũ Quốc W, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 5, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh năm 1994, trú tại: I 59 tổ 2 ấp M1, xã M2, huyện M3, tỉnh A2; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị J, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 12 phường A3, thành phố A4, tỉnh H1; vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Diễm H3, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 6 ấp H4, xã M2, huyện M3, tỉnh A2; vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1999, trú tại: Ấp Phương H6, xã H7, huyện H8, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 2000, trú tại: Tổ 27 phường S2, quận S3, thành phố Hải Phòng (người giám hộ: Ông Nguyễn Quang S4, sinh năm 1979, trú tại: Số 15A/666 S5, phường S2, quận S3, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1988, trú tại: 209BT6 B2, phường B3, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

11. Anh Trần Văn B4, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 16 B5, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1972, trú tại: Khu B5, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2017, phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an phường Z, quận D kiểm tra quán karaoke Royal tại số 406A Mạc Đăng C1, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng đã phát hiện tại phòng Vip 302, H có hành vi tổ chức cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ tại phòng 302 quán Royal 08 túi nilon bầm dính tinh thể màu trắng có trọng lượng là 1,271 gam, qua giám định là Ketamine; 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh, qua giám định có trọng lượng 0,3370 gam là loại MDMA; 01 (một) tờ tiền Polime 500.000 đồng được cuộn tròn dạng ống hút; 01 (một) giấy phép lái xe (mang tên Đào Thị C) và 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng có bầm dính tinh thể màu trắng, qua giám định là Ketamine nhưng không đủ điều kiện xác định trọng lượng. Cơ quan Công an đã

tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật như trên.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu các đối tượng có mặt trong phòng 302 đã xác định: Nguyễn Văn Ê, sinh năm 1979, trú tại: Đội 3, Thôn V, xã M, huyện G, tỉnh U; Phạm Mạnh I, sinh năm 1994, trú tại: Số 1/130 Phố L, phường L, quận Ô, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Thành W, sinh năm 1984, trú tại: Số 63 Chợ Ê, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng; Vũ Quốc W, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 5, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng và 06 nhân viên nữ của quán Royal gồm: Đào Thị C, sinh năm 1995, ĐKNKTT: thôn L, xã A, huyện A, tỉnh B; Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh năm 1994, ĐKNKTT: I 59 tổ 2, ấp M1, M2, M3, A2; Nguyễn Thị J, sinh năm 1987, ĐKNKTT: Tổ 12, phường A3, thành phố A4, tỉnh H1; Lê Thị Diễm H3, sinh năm 1992, ĐKNKTT: Tổ 6, ấp H4, xã M2, M3, Bà Rịa Vũng Tàu; Nguyễn Thị H5, sinh năm 1999, ĐKNKTT: Ấp Phương H6, H7, H8, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thị S1, sinh năm 2000, ĐKNKTT: Tổ 27 phường S2, quận S3, thành phố Hải Phòng đều dương tính với MDMA và Ketamine. Xác định tình trạng nghiện ma túy thì cả 10 đối tượng (trừ I bị tạm giữ hình sự nên không đưa đi xét nghiệm) đều không nghiện ma túy.

Tại Cơ quan điều tra H khai: Khoảng 21 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2017, H rủ bạn là Nguyễn Văn Ê đi hát karaoke tại quán Royal. I gọi điện cho Trần Văn B4, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 16 B5, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng là quản lý quán Royal để đặt phòng hát. Sau đó, I bảo Ê đến quán Royal trước, còn I đi taxi đến đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận S3, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết mua 12 viên ma túy màu hồng (thuốc lắc) với giá 2.000.000 đồng và 03 túi Ketamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, I gọi điện rủ thêm Phạm Mạnh I đi hát karaoke rồi I đi taxi đến cầu Rào đón I cùng đến quán Royal. Khi đến quán Royal, I và I gặp Ê đang ngồi chờ ở quầy lễ tân cùng Nguyễn Thành W (là bạn của Ê được Ê rủ vào hát cùng). I, I, Ê, W vào phòng Vip 302. Sau khi vào phòng Vip 302, I gọi các nhân viên nữ của quán Royal gồm: Đào Thị C, Nguyễn Ngọc Hoàng K, Nguyễn Thị J, Lê Thị Diễm H3, Nguyễn Thị H5, Nguyễn Thị S1 lên phục vụ. Lúc này, I bỏ túi thuốc lắc (ma túy tổng hợp) vừa mua được ra bàn cho mọi người trong phòng sử dụng. I tự xuống bếp của quán karaoke lấy 01 đĩa sứ trắng mang lên phòng, đổ Ketamine ra đĩa rồi mượn giấy phép lái xe của Đào Thị C để đảo Ketamine, nghiền thành bột và kẻ sẵn các đường Ketamine trên đĩa. I lấy tờ tiền 500.000 đồng cuộn thành ống hút để hít Ketamine và để đĩa Ketamine cho mọi người trong phòng Vip 302 cùng sử dụng. Khoảng 24 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2017, có thêm Vũ Quốc W và Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1988, trú tại: Số 209BT6, B2, B3, D, Hải Phòng vào phòng Vip 302 để gặp Nguyễn Thành W, khi vào W thấy có ma túy trên bàn nên cũng lấy sử dụng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2017, thì Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy như trên.

Ngoài ra, các đối tượng Nguyễn Văn Ê, Phạm Mạnh I, Nguyễn Thành W còn khai: Các đối tượng trên được I chỉ túi nilon chứa thuốc lắc nên đã lấy sử dụng, I cũng là người đã đưa đĩa Ketamine cho Ê, W, I sử dụng. Hai nhân viên nữ của quán là C, K khai được I đưa thuốc lắc và Ketamine sử dụng; nhân viên nữ tên H3 khai tự lấy thuốc lắc và Ketamine sử dụng; ba nhân viên nữ còn lại là Mỹ, J và S1 khai sử dụng ma túy ở nơi khác, không sử dụng ma túy tại quán Royal cùng nhóm của I (trong đó Mỹ khai cũng được I đưa thuốc lắc nhưng không sử dụng). W khai khi vào phòng 302 thấy thuốc lắc và Ketamine nên đã tự lấy sử dụng.

Vật chứng: Toàn bộ vật chứng thu tại phòng Vip 302 quán Royal gồm: Số ma túy và các vỏ túi nilon còn lại sau giám định, đĩa sứ trắng, ống hút được cuộn bằng tờ tiền 500.000 đồng, giấy phép lái xe mang tên Đào Thị C và điện thoại di động của H, chuyên Cục Thi hành án dân sự thành phố để chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 167/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

H từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo H:

Luật sư không tranh luận về tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư không đồng ý với bản Cáo trạng cho rằng bị cáo I đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 6 người khác cùng sử dụng, bởi lẽ: Bị cáo chỉ mời 02 người là I và Ê đến quán để sử dụng ma túy, còn những người khác bị cáo không mời nhưng những người này có sử dụng ma túy, bị cáo biết và không có ý kiến gì. Ngoài ra, Luật sư còn phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo H có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 09, rạng sáng ngày 10 tháng 7 năm 2017, H là người trực tiếp thuê phòng và trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện mang vào phòng 302 quán karaoke Royal ở số 406A Mạc Đăng C1, phường Z, quận D, thành phố Hải Phòng để cung cấp ma túy, dụng cụ cho các đối tượng Nguyễn Văn Ê, Phạm Mạnh I, Nguyễn Thành W, Vũ Quốc W, Đào Thị C, Nguyễn Ngọc Hoàng K và Lê Thị Diễm H3 để họ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Qua xét nghiệm, nước tiểu của các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine.

Như vậy, bị cáo H đã tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của chính bị cáo và cho Nguyễn Văn Ê, Phạm Mạnh I, Nguyễn Thành W, Vũ Quốc W, Đào Thị C, Nguyễn Ngọc Hoàng K và Lê Thị Diễm H3. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải bắt bị cáo cách ly ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa tội phạm.

[3] *Xét tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo đã tổ chức cho cả nhóm gồm 07 đối tượng sử dụng ma túy trong đó có cả bị cáo. Do đó, bị cáo đã phạm tình tiết

định khung là phạm tội “*Đối với nhiều người*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Về hình phạt*: Nhân thân bị cáo H có 01 tiền sự: Tháng 9/2013 Công an phường P, quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ: Số ma túy còn lại sau giám định; đĩa sứ; tiền; ống hút; điện thoại di động; giấy phép lái xe. Hội đồng xét xử xét:

Toàn bộ số ma túy sau khi giám định còn lại; 01 đĩa sứ là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với đồng tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo H dùng để cuộn thành ống hút để hít ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 02 điện thoại di động, bị cáo đã dùng vào việc liên hệ tổ chức sử dụng ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Thị C, là tài sản riêng của chị C nên cần trả lại cho chị C.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; không chấp nhận quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo chỉ tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy như đã phân tích trên.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H (tên gọi khác: Q) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt:

H: 7 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2017.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong số 877/PC54 mẫu số 1;5;7 và 01 (*một*) đĩa sù.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 đã qua sử dụng và 01 (*một*) điện thoại Iphone 6 màu trắng hồng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Đào Thị C 01 (*một*) Giấy phép lái xe mang tên Đào Thị C.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

